

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRÀNG ĐỊNH
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2021/HS-ST
Ngày 22 tháng 6 năm 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRÀNG ĐỊNH, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bàn Văn Tiền.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Đàm Thiều Phương;

Bà Hoàng Thị Chiêu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Bé Thị Kiều - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 20/2021/HSST ngày 16 tháng 4 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2021/QĐXXST-HS, ngày 28 tháng 5 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 10/2021/HSST-QĐ, ngày 15/6/2021 đối với bị cáo:

Lâm Văn T, tên gọi khác: Không; sinh ngày 28/12/1982, tại huyện T, tỉnh Lạng Sơn; chỗ ở hiện nay: Thôn K, xã K, huyện T, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 4/12; dân tộc: H'Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lâm Văn T1 và bà Đinh Thị M; vợ: Chưa có; Con: Có 01 con chung sinh năm 2004 (con chung với Triệu Thị D, sống chung như vợ chồng, không đăng ký kết hôn); tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị xử lý hình sự, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, bị cáo bị bắt tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn từ 09/02/2021 cho đến nay, có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo Lâm Văn T: Ông Lâm Xuân Tặng - Luật sư thực hiện Trợ giúp viên pháp lý - Trung tâm Trợ giúp viên pháp lý Nhà nước tỉnh Lạng Sơn, có mặt.

- Bị hại: Lâm Văn T2, sinh năm 1984.

Địa chỉ: Thôn K, xã K, huyện T, tỉnh Lạng Sơn, có mặt.

- Người làm chứng:

1. Anh Lâm Văn A, sinh năm 1989, vắng mặt.
2. Anh Vi Văn B, sinh năm 1993, vắng mặt.
3. Anh Trịnh Văn T3, sinh năm 1986, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 00 giờ 30 phút ngày 28/12/2020 tại nhà ở của Lâm Văn T2, trú tại Thôn K, xã K, huyện T, tỉnh Lạng Sơn, xảy ra mâu thuẫn giữa Lâm Văn T2 và anh trai Lâm Văn T (ở cùng nhà). Trong lúc xảy ra mâu thuẫn thì T dùng 01 (một) con dao bằng sắt màu đen, loại dao dùng để thái rau chém vào vùng đầu, tai trái, phần cổ bên trái và bả vai phải của T2 gây thương tích phải đến cấp cứu tại Trung tâm Y tế huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn.

Sau khi tiếp nhận tin báo, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tràng Định đã phối hợp với cơ quan chức năng tiến hành khám nghiệm hiện trường. Quá trình làm việc với Lâm Văn T và bị hại Lâm Văn T2 đã xác định được toàn bộ nội dung, diễn biến hành vi phạm tội của T như sau: Khoảng 19 giờ 30 phút, ngày 27/12/2020 sau khi uống rượu tại nhà, Lâm Văn T cùng em trai là Lâm Văn T2 ở cùng nhà đi sang nhà em trai là Lâm Văn A (ở cạnh nhà) rồi tiếp tục uống rượu với A và Vi Văn B, Liễu Văn H và Trịnh Văn T3 đều là người cùng thôn. Sau đó Liễu Văn H và Trịnh Văn T3 đi về trước, còn lại T, T2, A và B ngồi uống rượu thì giữa T và T2 xảy ra mâu thuẫn cãi chửi nhau về việc sinh hoạt hằng ngày nhưng được A cùng mọi người can ngăn nên T đi về nhà ngủ trước.

Đến khoảng 00 giờ 30 phút, ngày 28/12/2020, Lâm Văn T2 từ nhà A đi về nhà, thấy T2 về T nói: “Nói chuyện gì bên đấy mà nói to thế, đi ngủ đi không ngủ thì để người khác còn ngủ” thì T2 nói lại: “Mày ngủ thì cứ ngủ đi, nói chuyện nhà chú A thôi nói gì mày đâu mà mày nói” rồi giữa cả hai xảy ra cãi chửi nhau. Sau đó, T2 đi đến giường ngủ lôi T từ trên giường xuống đồng thời dùng tay phải tát hai phát vào đầu và mặt T, lúc này T vợ lấy được 01 (một) con dao bằng sắt màu đen (loại dao thái thịt, rau) dài 34cm, bản rộng 5,5cm, lưỡi dao dài 23cm, cán dao tra bằng gỗ thường để ở trên chạn bát ngay gần vị trí đánh nhau. T cầm dao bằng tay phải rồi chém, khua nhiều phát về phía T2 nhưng do trời tối, không có điện sáng và đã uống rượu say nên T không biết chính xác đã chém trúng người T2 bao nhiêu phát. Khi bị T chém, T2 kêu “Mày chém trúng tao rồi” rồi xông vào đè T xuống nền nhà thì có Lâm Văn A và Vi Văn B chạy sang can ngăn và sự việc chấm dứt. Hậu quả, T2 bị T chém trúng 04 (bốn) phát, cụ thể: một phát vào vùng đầu, một phát vào tai trái, một phát vào bả vai phải, một phát vào phần cổ bên trái. Sau khi bị chém Lâm Văn T2 được Vi Văn B đưa đến Trạm y tế xã V, huyện T sơ cứu vết thương rồi được chuyển đến Trung tâm y tế huyện Tràng Định điều trị từ ngày 28/12/2020 đến ngày 04/01/2021 thì xuất viện.

Tại bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số: 46/2021/PYTT ngày 28/01/2021 của Trung tâm pháp y tỉnh Lạng Sơn kết luận: Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể của Lâm Văn T2 là 12% (mười hai phần trăm).

Về vật chứng: Thu giữ 01 (một) con dao bằng sắt màu đen (loại dao dùng để thái thịt, rau) dài 34cm, bản rộng 5,5cm, lưỡi dao dài 23cm, cán dao tra bằng gỗ đã qua sử dụng.

Với nội dung trên tại bản Cáo trạng số 17/CT-VKS-TĐ ngày 16/4/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Lâm Văn T về tội Cố ý gây thương tích, theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, thừa nhận hành vi của bị cáo gây ra là sai, vi phạm pháp luật.

Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa bị hại anh Lâm Văn T2 không yêu cầu bị cáo bồi thường vì giữa bị cáo và bị hại là hai anh em trong gia đình, đồng thời bị hại có đơn xin miễn trách nhiệm hình sự đối với bị cáo T, ngoài ra anh T2 không có yêu cầu gì thêm.

Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa, vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố đối với bị cáo Lâm Văn T về tội “Cố ý gây thương tích” và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134, Điều 38, Điều 50 Bộ luật Hình sự, điểm s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù; xử lý vật chứng: Áp dụng Khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy 01 (một) con dao bằng sắt màu đen, vật chứng đã chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tràng Định theo quy định; về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu về bồi thường thiệt hại về sức khỏe, do đó không xem xét giải quyết; án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Lâm Văn T, tiến hành đối đáp, tranh luận, đưa ra các luận cứ trình bày: Nhất trí với quan điểm của Viện kiểm sát đề nghị, tuy nhiên mức hình phạt mà viện kiểm sát đề nghị là cao, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo dưới khung hình phạt.

Trong phần tranh luận Đại diện Viện kiểm sát, luật sư vẫn giữ nguyên quan điểm về mức đề nghị hình phạt đối với bị cáo; bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát và đồng ý với quan điểm bào chữa của luật sư; bị hại không có ý kiến tranh luận; bị cáo nói lời sau cùng, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên Công an huyện Trảng Định, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Định, Kiểm sát viên, người bào chữa trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại, người làm chứng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng, người bào chữa đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Việc vắng mặt người làm chứng các anh Lâm Văn A. Vi Văn B, trong hồ sơ đã có lời khai đầy đủ. Xét thấy vắng mặt các anh Lâm Văn A. Vi Văn B, không ảnh hưởng đến việc xét xử. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự tiếp tục xét xử vụ án đúng quy định của pháp luật.

[3] Về hành vi cấu thành tội phạm: Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, đồng thời hoàn toàn phù hợp với biên bản thu giữ đồ vật, phù hợp với các tài liệu khác đã thu thập được trong hồ sơ vụ án. Do bị cáo Lâm Văn T và anh Lâm Văn T2 ở chung một nhà, cả hai đều không có việc làm ổn định, không chịu lao động phát triển kinh tế, thường xuyên uống rượu say, nên đã nhiều lần mâu thuẫn cá nhân trong sinh hoạt hằng ngày, sau khi uống rượu về Lâm Văn T2 đã gây sự và đánh bị cáo Lâm Văn T trước, do bị đánh bị cáo T không kiềm chế được bản thân và không làm chủ được hành vi, nên bị cáo vợ lấy được 01 con dao ở trên chạn bát ngay cạnh vị trí đánh nhau, bị cáo T dùng con dao chém gây thương tích cơ thể của Lâm Văn T2, Tại bản Kết luận giám định pháp y về thương tích, tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể của Lâm Văn T2 là 12% (mười hai phần trăm). Như vậy Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn truy tố bị cáo Lâm Văn T về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Xét tính chất, mức độ do hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra là nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội, bị cáo là người có đầy đủ năng lực để nhận thức rõ được việc dùng dao thái thật là một hung khí nguy hiểm chém, khua nhiều phát về phía bị hại, hậu quả bị cáo chém 04 phát (vào đầu, vào tai, bả vai, phần cổ bên trái) của bị hại là hành vi trái pháp luật, trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an làng xóm, cộng đồng. Do vậy hành vi phạm tội của bị cáo T cần phải xử phạt nghiêm khắc thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật mới có tác dụng giáo dục, làm cho bị cáo phải luôn tôn T2 đến tính mạng, sức khỏe của người khác. Trong vụ án này giữa bị cáo và bị hại là hai anh em ruột cùng sống trong một gia đình, mâu thuẫn chỉ vì bị cáo, bị hại đều đã uống rượu nên anh T2 đi đến giường ngủ lòi bị cáo T từ trên giường xuống đồng thời dùng tay phải tát hai phát vào đầu và mặt T, lúc này bị cáo T vợ lấy được con dao khua, chém về phía anh T2 khiến cho anh T2 bị thương tích. Do vậy, xác định trong vụ án này người bị hại cũng có lỗi một phần. Đó là những nguyên nhân dẫn đến việc bị cáo gây thương tích cho người bị hại.

[5] Xét về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt; tiền án, tiền sự: Không có; chưa bị xử lý hình sự, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, vi phạm pháp luật lần đầu.

[6] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo ăn năn hối cải theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; bị cáo là người dân tộc thiểu số (H'Mông) sống ở vùng sâu, vùng xa, vùng kinh tế đặc biệt khó khăn, am hiểu pháp luật hạn chế; ngoài ra bị hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, bản thân bị hại cũng là người có lỗi trước đây là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[7] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[8] Từ những phân tích đánh giá trên Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xét thấy, xử phạt mức án đối với bị cáo ở đầu khung hình phạt là phù hợp với tính chất mức độ hành vi bị cáo gây ra, cần xử phạt cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định cũng đủ răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[9] Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47, Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy 01 con dao là công cụ dùng vào việc phạm tội.

[10] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu, do đó Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[11] Đối với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử xét thấy có căn cứ, nên được chấp nhận.

[12] Xét đề nghị của người bào chữa cho bị cáo Lâm Văn T, ngoài tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự cho bị cáo. Đề nghị của người bào chữa không được Hội đồng xét xử chấp nhận vì bị cáo phạm tội trong trường hợp nghiêm T2.

[13] Về án phí: Bị cáo Lâm Văn T bị tuyên là có tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[14] Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 332 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo, bị hại, có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; Điều 38; điểm a khoản 1 Điều 47; Điều 50; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tội danh: Tuyên bố bị cáo Lâm Văn T phạm tội Cố ý gây thương tích.
2. Hình phạt: Xử phạt bị cáo Lâm Văn T 02 (hai) năm tù, thời gian tính từ 09/02/2021.
3. Xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 (một) con dao bằng sắt màu đen (loại dao dùng để thái thịt, rau) dài 34cm, bản rộng 5,5cm, lưỡi dao dài 23cm, cán dao tra bằng gỗ đã qua sử dụng.
(Chi tiết vật chứng theo nội dung Biên bản giao nhận vật chứng giữa Chi cục Thi hành án dân sự và Cơ quan điều tra Công an huyện Trảng Định ngày 16/4/2021).
4. Về trách nhiệm dân sự: Không xem xét.
5. Về án phí: Buộc bị cáo Lâm Văn T phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm nộp Ngân sách Nhà nước.
6. Bị cáo Lâm Văn T, bị hại Lâm Văn T2 có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Trảng Định;
- Công an huyện Trảng Định;
- Chi cục THADS huyện Trảng Định;
- Luật sư;
- Bị cáo;
- Bị hại, (theo địa chỉ);
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHÊN TÒA**

Bản Văn Tiễn